TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ - ST
Ngày 09-9-2024
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn với nhau một thời gian nhưng không có con chung, anh chị có đi khám và cho kết quả anh H khó có khả năng sinh sản, từ đó vợ chồng hay bất đồng quan điểm, hay đổ lỗi cho nhau và nghi ngờ lẫn nhau nên hay xảy ra to tiếng, va chạm. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ cuối tháng 7/2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở

xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó và không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị L đúng như chị L đã trình bày. Anh H xác định vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Lệ hay có lời nói và hành động coi thường anh, không tôn trọng anh, thậm chí chị L không cho anh gần gũi trong quan hệ vợ chồng, từ đó vợ chồng hay xảy ra xô xát đánh, cãi nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị L và anh H thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị L xác định vợ chồng có tài sản chung là số tiền 42.000.000 đồng và chị có tài sản riêng là 1,5 cây vàng 999,9 đều do mẹ đẻ anh H là bà Vũ Thị T giữ hộ, nay chị xin rút yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung và tài sản riêng. Còn anh H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, tài sản riêng.

Về công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị L, anh H thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/10/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung với nhau, vợ chồng kết hôn với nhau một thời gian nhưng không có con song cả hai không biết động viên, chia sẽ mà hay đổ lỗi cho nhau dẫn

đến cuộc sống căng thẳng, nặng nề. Nay cả chị L và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị L và anh H thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị L và anh H không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng:* Chị L và anh H không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng:* Chị L xác định vợ chồng có tài sản chung là số tiền 42.000.000 đồng và chị có tài sản riêng là 1,5 cây vàng 999,9 hiện nay đều do mẹ đẻ anh H là bà Vũ Thị T giữ hộ. Nay chị L xin rút yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung và tài sản riêng, còn anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết về tài sản chung và tài sản riêng của chị L, không xem xét giải quyết ở vụ án này. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] *Về công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị L và anh H cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị L, anh H thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung, tài sản riêng của chị Nguyễn Thị L.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vấn đề chia tài sản chung của vợ chồng và tài sản riêng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 3.787.500đ (ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000152 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị L đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho chị L số tiền 3.712.500đ (ba triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho chị L và anh H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Nhật Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo